TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T
TỈNH P

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:05/2024/QĐST-HNGĐ

T, ngày 18 tháng 01 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số:89/2023/TLST-HNGĐ, ngày 22 tháng 11 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Hoàng Văn M**, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Khu Đèo Mương 2, xã Thu Ngạc, huyện T, tỉnh P

Bị đơn: Chị **Phùng Thị H**, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Khu Đèo Mương 2, xã Thu Ngạc, huyện T, tỉnh P

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Nguyên đơn: Bà Đinh Thị Hạnh- Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh P.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Bị đơn: Bà Đỗ Hồng Nhung - Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh P.

Căn cứ vào Điều 212, 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57,81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:
Anh Hoàng Văn M và chị Phùng Thị H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

Về con chung và cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Anh M; chị H xác nhận vợ chồng có một con chung Hoàng Thu Hiên, sinh ngày 13/10/2018. Khi ly hôn hai bên thỏa thuận chị Hiên trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hoàng Thu Hiên kể từ tháng 01 năm 2024 đến khi thành niên. Anh M không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung nhưng được quyền đi lại thăm nom chon chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức đóng góp: Anh M; chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh M; chị H là người Dân tộc sinh sống ở xã khó khăn nên không phải chịu án phí ly hôn theo quy định tại điểm đ khoản 1 của Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng, nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đinh Văn Chí